

Số 03/2022/CBTT-MBN

Bắc Ninh, Ngày 15 tháng 4 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh
 - Mã chứng khoán: MBN
 - Trụ sở chính: số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
 - Điện thoại: 0222.3821691 Fax: 0222.3811570
 - E-mail: moitruongdothibacninh@mail.com
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thế Tuân
 - Điện thoại: 0904247977 Fax: 0222.3811570
2. Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trân trọng công bố Báo cáo thường niên năm 2021.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 15/4/2022 tại đường dẫn <http://moitruongdothibacninh.com.vn> chuyên mục Quan hệ cổ đông/Báo cáo thường niên.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Thế Tuân

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
BẮC NINH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300181671 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 14/12/2006, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 16/10/2019)

Địa chỉ: Số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, Phường Tiền An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02223.821.691

Website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn>

Bắc Ninh, tháng 4/2022

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	2
<i>Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh</i>	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	6
4. Định hướng phát triển	7
4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	7
4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	7
4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty	7
5. Các rủi ro:.....	8
II. Tình hình hoạt động trong năm	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
<i>Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, tình hình thực hiện so với kế hoạch</i>	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
2.1. Danh sách Ban điều hành	9
2.1.1. Hội đồng quản trị.....	9
2.1.2. Ban kiểm soát	17
2.1.3. Ban giám đốc.....	22
2.1.4. Kế toán trưởng.....	25
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.....	27
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên	27
<i>Bảng 3: Cơ cấu phân loại cán bộ, nhân viên</i>	27
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	28

3.1. Các khoản đầu tư lớn:.....	28
3.2. Các công ty con, công ty liên kết	28
4. Tình hình tài chính	28
4.1. Tình hình tài chính	28
Bảng 4: Tình hình tài chính.....	28
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	28
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	30
5.1. Cổ phần:	30
5.2. Cơ cấu cổ đông:.....	30
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021	30
Bảng 6: Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 31/12/2021	30
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	31
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.....	31
5.5. Các chứng khoán khác: Không có.....	31
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	31
6.1. Tác động lên môi trường:	31
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	31
6.2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không	31
6.2.2. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không	31
6.3. Tiêu thụ năng lượng:	31
6.3.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không.....	31
6.3.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không	31
6.3.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không.....	31
6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)	31
6.4.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.....	31

6.4.2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.....	31
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:	31
6.5.1. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không	31
6.5.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không	31
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động	31
6.6.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.....	31
6.6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động..	32
6.6.3. Hoạt động đào tạo người lao động	32
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	32
6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	32
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)	32
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	32
2. Tình hình tài chính	33
2.1. Tình hình tài sản	33
Bảng 7: Tình hình tài sản	33
2.2. Tình hình nợ phải trả	34
Bảng 8: Tình hình nợ phải trả	34
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	34
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	34
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	35
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	35
6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...) ..	35
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	35
6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	35
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	35
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	35

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	36
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	36
V. Quản trị công ty	36
1. Hội đồng quản trị.....	36
Bảng số 9: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	36
Bảng số 10: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	37
2. Ban Kiểm soát	38
Bảng số 11: Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát.....	38
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	39
3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích	39
Bảng số 12: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm 2021	39
3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.....	40
3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có	40
3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:	40
VI. Báo cáo tài chính	40
1. Ý kiến kiểm toán	40
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	40

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300181671

- Vốn điều lệ: 57.500.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 57.500.000.000 đồng

- Địa chỉ: Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, Phường Tiền An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

- Số điện thoại: 02223.821.691

- Số fax:

- Website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn>

- Mã cổ phiếu (nếu có): MBN

- Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 31/07/1993 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc ra Quyết định số 719/UB về việc thành lập Công ty Quản lý đô thị Bắc Ninh - trực thuộc UBND thị xã Bắc Ninh;

- Ngày 11/03/1998, UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 16/UB về việc đổi tên Công ty Quản lý đô thị Bắc Ninh thành Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh; chuyển Công ty từ hoạt động sự nghiệp thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích;

- Ngày 24/11/2006 UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 1530/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh thành Công ty TNHH một thành viên;

- Ngày 02/08/2016, UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 932/QĐ-UBND về việc phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh;

- Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 02/08/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh, vốn điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh là 57.500.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn) trong đó vốn nhà nước tham gia cổ phần là 37.151.540.000 đồng chiếm 64,61% vốn điều lệ;

- Ngày 03/07/2017, Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh lần 2, đổi tên thành công ty thành Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh với số vốn điều lệ 57.500.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn) trong đó vốn nhà nước tham gia cổ phần là 37.151.540.000 đồng chiếm 64,61% vốn điều lệ.

- Ngày 27/09/2018, Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 với số vốn điều lệ 58.034.170.000 đồng (Năm mươi tám tỷ không trăm ba mươi tư triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) trong đó vốn nhà nước tham gia cổ phần là 37.685.710.000 đồng chiếm 64,94% vốn điều lệ.

- Ngày 16/10/2019, Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần 4 với số vốn điều lệ 57.500.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn) trong đó vốn nhà nước tham gia cổ phần là 37.151.540.000 đồng chiếm 64,61% vốn điều lệ.

- Các sự kiện khác: Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: - Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300181671 đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/10/2019 bao gồm:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh)	0118
2	Trồng cây hàng năm khác	0119
3	Trồng cây ăn quả	0121
4	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5	Thoát nước và xử lý nước thải (Chi tiết: Xử lý nước thải)	3700
6	Thu gom rác thải không độc hại	3811
7	Thu gom rác thải độc hại (Chi tiết: Thu gom rác thải y tế; Thu gom rác thải độc hại khác)	3812
8	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
9	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế; Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác)	3822
10	Tái chế phế liệu	3830

11	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
12	Xây dựng nhà các loại	4100
13	Xây dựng công trình công ích	4220
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
15	Phá dỡ	4311
16	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước)	4322
19	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh)	4759
23	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh)	4773
24	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25	Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu)	4932
26	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng)	4933
27	Dịch vụ ăn uống khác	5629

28	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác)	5630
29	Cho thuê xe có động cơ (Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác)	7710
30	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
31	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
32	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
33	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
34	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
35	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
36	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
37	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
38	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
39	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
40	Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa, thay thế hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí đô thị; Xây dựng công trình điện đến 35KV.	
41	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Kinh doanh chim, cá cảnh)	4773
42	Hút bể phốt và các dịch vụ đô thị khác.	
43	Quản lý, sử dụng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.	
44	Sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh giao cho các công ty quản lý.	
45	Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng; Mua bán chất bôi trơn, làm sạch động cơ.	

46	Bán buôn các thiết bị, công cụ chuyên dùng vệ sinh môi trường	
47	Cho thuê ki ốt bán hàng, đất công cộng đô thị	
48	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về cơ khí	
49	Cho thuê xe nâng, xe thang, xe cầu tự hành	
50	Vận chuyển phế thải xây dựng, vật liệu xây dựng	
51	Quản lý dự án, tư vấn dự án	
52	Trang trí ngoại thất; Trang trí nội thất.	
53	Mua bán cây hoa thơm; Mua bán hoa và cây cảnh.	
54	Dịch vụ bãi đỗ xe; Hoạt động khác hỗ trợ cho vận chuyển.	
55	Kẻ biển hiệu, quảng cáo; Quảng cáo phi thương mại.	
56	Dịch vụ vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú; Kinh doanh công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí.	
57	Kinh doanh nhà vệ sinh, nhà tắm công cộng; Dịch vụ trông giữ xe.	

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Bắc Ninh và các vùng lân cận

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

+ Hội đồng quản trị: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT

+ Ban kiểm soát: 01 Trưởng BKS và 02 thành viên BKS

+ Giám đốc và các Phó Giám đốc

+ 04 Phòng trực thuộc

- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Kế hoạch
- Phòng Kế toán - Tài chính
- Phòng Kỹ thuật KCS

+ 06 Xí Nghiệp

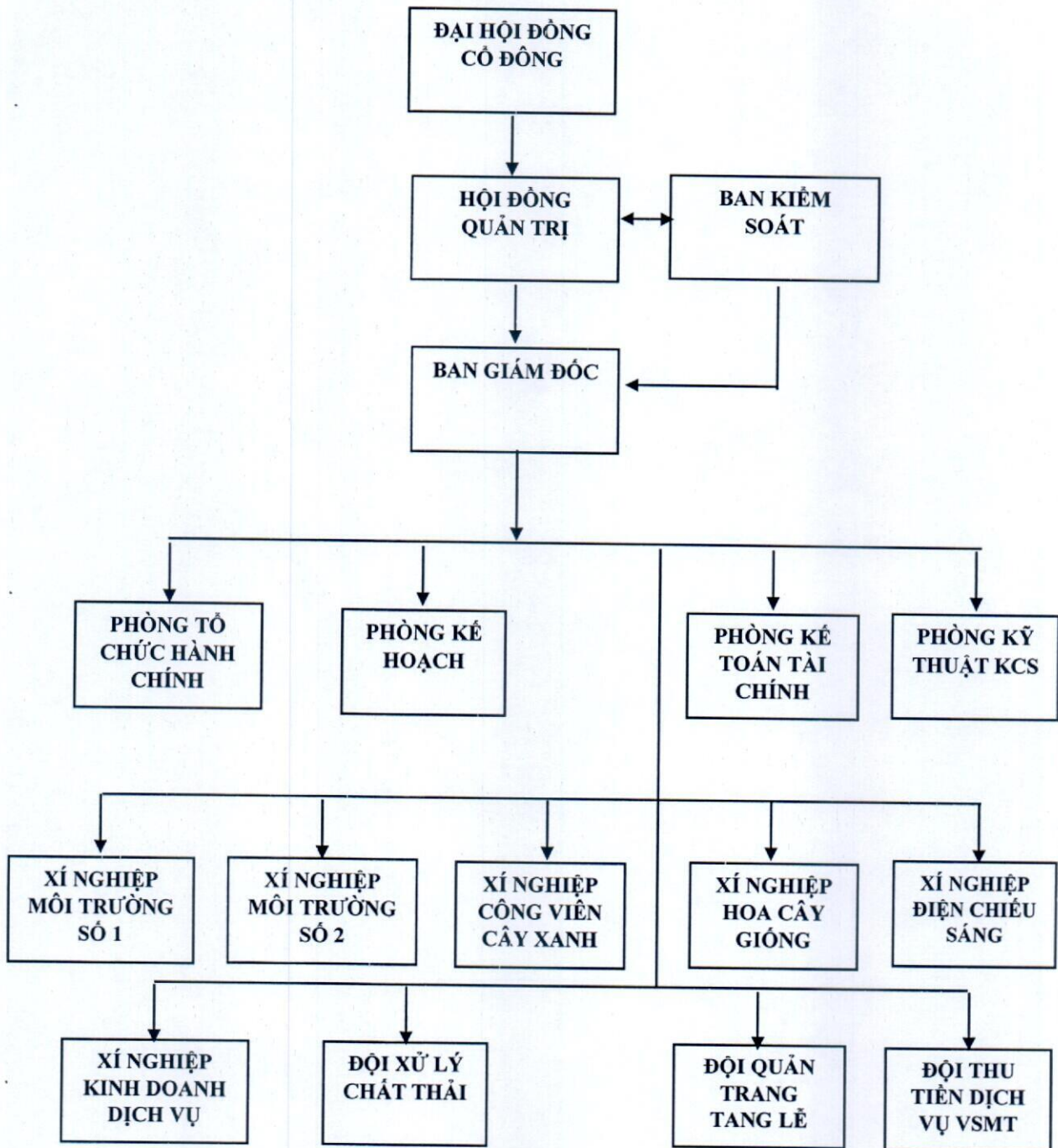
- Xí nghiệp Môi trường số 1
- Xí nghiệp Môi trường số 2
- Xí nghiệp Công viên cây xanh
- Xí nghiệp Hoa cây giống

+ 03 Đội

- Xí nghiệp Điện chiếu sáng
- Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ
- Đội Xử lý chất thải
- Đội quản trang tang lễ
- Đội thu tiền dịch vụ VSMT

Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



- Các công ty con, công ty liên kết

Công ty thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh, địa chỉ: Thôn Đồng Sài, Xã Phù Lãng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh với số vốn 5.000.000.000 đồng tương ứng với 2,27% quyền biểu quyết.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tham gia đấu thầu thành công gói thầu cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh. Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, xây dựng chiến lược phát triển công ty bền vững, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có. Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

- Nâng cao kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn, phát huy tính sáng tạo trong đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

- Nâng cao thu nhập và đời sống của cán bộ công nhân viên, mang lại lợi ích tối đa cho Nhà nước, cổ đông, doanh nghiệp và người lao động

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Phát triển nguồn nội lực của công ty bằng việc chú trọng đào tạo cán bộ trẻ, thực hiện những chính sách đãi ngộ nhằm giữ chân người giỏi và thu hút nguồn lao động có chuyên môn;

- Tổ chức giao khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng bộ phận quản lý và người lao động nhằm kiểm soát việc phát sinh chi phí ngoài kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo đời sống người lao động;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc bảo vệ tài sản công trên địa bàn thành phố Bắc Ninh được giao;

- Từng bước mở rộng và tham gia đấu thầu nhiều gói thầu thi công có giá trị lớn đối với các lĩnh vực mà công ty có lợi thế cạnh tranh cao nhằm nâng cao doanh thu hàng năm của công ty và tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động;

- Ứng dụng KHCN vào quá trình hoạt động, cung ứng dịch vụ của công ty nhằm đảm bảo giá thành hợp lý, rút ngắn thời gian, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

+ Mục tiêu với môi trường: Công ty là đơn vị thực hiện nhiệm vụ công ích nên các hoạt động của công ty đều chú trọng nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí về môi trường, góp phần làm cho cảnh quan của thành phố Bắc Ninh Sáng – Xanh - Sạch - Đẹp. Và tuân thủ Luật bảo vệ môi trường và các quy định của Nhà nước.

+ Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng:

- Cung ứng các dịch vụ an toàn, chất lượng, xây dựng uy tín công ty, xây dựng niềm tin cho nhân dân đối với các hoạt động kinh doanh của công ty nhằm đảm bảo môi trường, cảnh quan của thành phố luôn thân thiện thoáng mát và sạch sẽ.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động trong công ty. Thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững, nâng cao giá trị sống.

5. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế: Năm 2021 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam với đợt giãn cách xã hội kéo dài khiến mọi hoạt động kinh doanh bị đình trệ dẫn tới tốc độ tăng trưởng GDP xuống thấp. Sang năm 2022, Việt Nam sẽ phải đương đầu với sự bất ổn của kinh tế toàn cầu; lạm phát tăng cũng dẫn tới giá nhiều loại mặt hàng tăng theo. Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chủ yếu trong ngành dịch vụ môi trường đô thị, Công ty chú trọng thực hiện công tác chuẩn bị, dự trù cho sự thay đổi của nền kinh tế, đồng thời củng cố nội lực, năng lực và duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhà cung cấp,...

- Rủi ro về pháp luật: Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định có liên quan. Trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách, pháp luật, các nghị định, thông tư, văn bản pháp luật liên quan sẽ ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro đặc thù ngành: Giá nguyên liệu, vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Trong khi đơn giá cung ứng dịch vụ công ích đô thị Công ty đã ký với đối tác có thời gian ổn định lâu dài, điều này làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro chi phí đầu vào: Hoạt động trong ngành dịch vụ công cộng, do đó chi phí về nhân công được xem là yếu tố tác động chính đến lợi nhuận công ty. Lương của người lao động trong quá trình kinh doanh thường xuyên thay đổi, trong khi đó giá đầu ra của hầu hết dịch vụ bị kiểm soát của bởi các ngành và phụ thuộc vào khung quy định chung, dẫn đến cân bằng thu chi gặp khó khăn, điều này đặt ra thách thức lớn cho công ty phải luôn chủ động tính toán, ước tính số lượng người lao động giảm thiểu chi phí đầu vào.

- Rủi ro an toàn lao động: Phần lớn người lao động phải thực hiện công việc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn về thời tiết và thường xuyên làm việc trên cao, tiếp xúc với phương

tiện tham gia giao thông, các loại rác độc hại, nguy cơ tai nạn cao không những gây tổn thất về con người, tinh thần và vật chất mà còn giảm uy tín của công ty trên thị trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Với TH năm 2020	Với KH năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	215.152	193.000	183.290,7	85,2	95,0
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	Tr.đồng	190.676	169.517	153.020,4	80,3	90,3
-	Thu giá dịch vụ VSMT	Tr.đồng	14.687	16.983	14.754,3	100,5	86,9
-	DV khác	Tr.đồng	8.619	6.500	14.673,3	170,2	225,7
-	Doanh thu tài chính + thu nhập khác	Tr.đồng	1.170		842,7	72,0	
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	207.554	186.125	177.408,2	85,5	95,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.598	6.875	5.882,5	77,4	85,6
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.052	5.500	4.684,4	77,4	85,2

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

2.1.1. Hội đồng quản trị

Ông Ngô Minh Châu - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	: Ngô Minh Châu
-----------	-----------------

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 26/1/1965
Nơi sinh	: Tam Sơn - Từ Sơn – Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Đông Ngàn - Từ Sơn – Bắc Ninh
CMND	: 125319699 ngày cấp: 12/02/2020 nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại liên hệ	: 0913.372.925
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ nông nghiệp
Chức vụ hiện nay	: Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 8/1989 đến 8/1997: Cán bộ kỹ thuật Sở Nông nghiệp Hà Bắc, sau là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh. - Từ 9/1997 đến 3/1999: Phó phòng Kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh; Đảng ủy viên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh; Ủy viên Ban chấp hành tỉnh đoàn Bắc Ninh; Bí thư đoàn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh. - Từ 3/1999 đến 7/2003: Phó phòng Kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh. - Từ 9/2003 đến 10/2005: Trưởng phòng Kinh tế huyện Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh. - Từ 10/2005 đến 7/2010: Huyện ủy viên sau là thị ủy viên; Trưởng phòng Kinh tế thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh. - Từ 7/2010 đến 12/2012: Ủy viên Ban thường vụ thị xã Từ Sơn; Phó Chủ tịch UBND thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh. - Từ 01/2013 đến 3/2016: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và

	<p>Môi trường tỉnh Bắc Ninh kiêm Chủ tịch - Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 4/2016 đến 3/2017 Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 4/2017 đến 5/2017 Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh</p> <p>- Từ 6/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh</p>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 2.980.724 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 8.600 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 2.972.124 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

Ông Vũ Đăng Thành - Phó chủ tịch HĐQT

Họ và tên	: Vũ Đăng Thành
Giới tính	: Nam

Ngày tháng năm sinh	: 19/4/1975
Nơi sinh	: Mão Điền – Thuận Thành - Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: C5, Khu đấu giá dự án nhà ở Nguyễn Tuân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.
CMND	: 012893900 ngày cấp: 12/12/2012 nơi cấp: Công an TP Hà Nội
Điện thoại liên hệ	0981.208.888
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Phó chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Quế Võ
Quá trình công tác	- Từ 2013 đến 5/2017: Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Quế Võ - Từ 6/2017 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Quế Võ kiêm Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Bắc Ninh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 706.450 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 706.450 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

Ông Vũ Đức Thắng - Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Vũ Đức Thắng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18/01/1960
Nơi sinh	: Thanh Sơn – Vũ Ninh – Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 22 Vũ Kiệt – Tiên An – Tp Bắc Ninh- Bắc Ninh
CMND	: 125377999 ngày cấp: 13/6/2014 nơi cấp: Công an Bắc Ninh
Điện thoại liên hệ	: 0913.260.785
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 8/1978 đến 8/1980: Nhập ngũ huấn luyện chiến đấu tại biên giới phía Bắc thuộc C17.E196.F338 làm văn thư; Tiểu đội trưởng trinh sát; Phó bí thư chi đoàn. - Từ 9/1980 đến 6/1986: Học viên trường sỹ quan lục quân I binh chủng trinh sát bộ binh, trợ lý phòng huấn luyện trường sỹ quan; Tổ trưởng Đảng; Trung đội trưởng - Từ 7/1986 đến 1991: Đào tạo kỹ sư kinh tế tại trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành đoàn trường; Phó chủ tịch Hội sinh viên; Chủ tịch hội sinh viên khoa Kinh tế. - Từ 1991 đến 10/1993: Làm hợp đồng tại phòng Giao

	<p>thông và xây dựng nhà đất thị xã Bắc Ninh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 11/1993 đến 10/1994: Cán bộ Công ty Quản lý đô thị Bắc Ninh. - Từ 11/1994 đến 4/2005: Phó Giám đốc Công ty; Chủ tịch Công đoàn; Phó bí thư Đảng bộ Công ty Môi trường đô thị Bắc Ninh. - Từ 5/2005 đến 10/2012: Bí thư Đảng bộ; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh. - Từ 11/2012 đến 3/2016: Chuyên viên Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh - Từ 4/2016 đến 5/2017: Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh - Từ 6/2017 đến 1/2020: Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh. - Từ 2/2020 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 11.900 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 11.900 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
: Không có	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

Ông Nguyễn Đình Thu - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Đình Thu
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 05/4/1965
Nơi sinh	: Hữu Ái – Giang Sơn – Gia Bình – Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 76 Kim Đồng – Ninh Xá – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
CMND	: 121.056.748 ngày cấp: 17/4/2005 nơi cấp: Công an Bắc Giang
Điện thoại liên hệ	: 0915.059.472
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Phó giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty, Phó giám đốc phụ trách công ty tháng 1 năm 2021
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 5/1988 đến 7/1990: Tập sự công tác kế hoạch Nhà máy Phân đạm Hà Bắc.- Từ 8/1990 đến 5/2000: Cán bộ Tổng hợp Xí nghiệp sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Thanh Tâm thị xã Bắc Giang- Từ 6/2000 đến 2004 chuyên viên phòng Kế hoạch – Kỹ Thuật Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.- Từ 6/2005 đến 11/2006: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ Thuật (nay là phòng Kế hoạch – Tài vụ) Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh- Từ 12/2006 đến 7/2014 Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ Thuật (nay là phòng Kế hoạch – Tài vụ) Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.- Từ 6/2010 đến 5/2017 Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH

	<p>MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh).</p> <p>- Từ 8/2015 đến 5/2017: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 6/2017 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh; Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh</p>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 749.030 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 6.000 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 743.030 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

Ông Vũ Văn Cường - Thành viên HĐQT

Họ và tên	Vũ Văn Cường
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04/11/1977
Nơi sinh	: Ngọc Lý – Tân Yên – Bắc Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Ninh Xá – Tp Bắc Ninh – Bắc Ninh

CMND	: 121420345 Cấp ngày 24/11/2009 tại Công an Bắc Giang
Điện thoại liên hệ	: 0912.393.868
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Giám đốc Công ty TNHH Ngôi Sao Xanh
Quá trình công tác	- Từ 7/2000 đến 4/2006: Phụ trách kế toán, phòng bán hàng Công ty TNHH Ngôi Sao Xanh - Từ 4/2006 đến 5/2017: Giám đốc Công ty TNHH Ngôi Sao Xanh - Từ 6/2017 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Ngôi Sao Xanh kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Bắc Ninh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 706.450 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 706.450 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

2.1.2. Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Cảnh - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	: Nguyễn Văn Cảnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 25/8/1961
Nơi sinh	: Khắc Niệm – Tp Bắc Ninh – Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khắc Niệm – Tp Bắc Ninh – Bắc Ninh
CMND	: 125765512 Ngày cấp: 12/01/2019 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh
Điện thoại liên hệ	: 0913.260.972
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 4/1984 đến 6/1987: Hoàn thành nghĩa vụ quân sự (3/1979) Chuyển ngành về làm Cán bộ Ban thương nghiệp thị xã Bắc Ninh - Từ 7/1987 đến 9/1993: Cán bộ phòng Tài chính Ban thương nghiệp thị xã Bắc Ninh. - Từ 10/1993 đến 3/1999: Phụ trách Kế hoạch - Tài vụ Công ty Quản lý đô thị Bắc Ninh. - Từ 4/1999 đến 3/2000: Trưởng phòng Kế hoạch – Tài vụ Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh. - Từ 10/2002 đến 12/2006: Phó giám đốc Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh. - Từ 01/2007 đến 5/2017: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh. - Từ 6/2007 đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 6.200 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 6.200 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

Bà Vũ Thị Nhuận - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Vũ Thị Nhuận
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 08/11/1975
Nơi sinh	: Yên Phong – Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Đại Lâm – Tam Đa – Yên Phong – Bắc Ninh
CMND	: 125658795 Ngày cấp: 22/02/2012 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh
Điện thoại liên hệ	: 0913.390.559
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Kế toán trưởng Công ty TNHH Tân Hà An – Từ Sơn – Bắc Ninh. Giảng viên khoa Kinh tế và QTKD Trường Cao đẳng Thống kê - TP Bắc Ninh.
Quá trình công tác	- Từ 10/1998 đến 2002: Kế toán Công ty TNHH Thiênlong – Từ Sơn – Bắc Ninh. - Từ 2002 đến 5/2017: Kế toán trưởng Công ty TNHH Tân Hà An – Từ Sơn – Bắc Ninh. Giảng viên khoa Kinh tế và QTKD Trường Cao đẳng Thống kê - TP Bắc Ninh - Từ 6/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH Tân Hà An – Từ Sơn – Bắc Ninh. Giảng viên khoa Kinh tế và QTKD Trường Cao đẳng Thống kê - TP Bắc Ninh. Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Bắc Ninh.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 0 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

Bà Nghiêm Thị Oanh - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Nghiêm Thị Oanh
-----------	-------------------

Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 15/01/1986
Nơi sinh	: Dũng Liệt – Yên Phong – Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 48 Lê Văn Thịnh – Suối Hoa – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
CMND	: 125.145.839 Ngày cấp: 20/7/2011 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh
Điện thoại liên hệ	: 01675.625.554
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ 2009 đến 5/2017: Chuyên viên phòng Kế hoạch – Tài vụ Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh - Từ 6/2017 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Bắc Ninh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 600 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 600 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

2.1.3. Ban giám đốc

Ông Nguyễn Thế Công - Giám đốc công ty

Họ và tên	: Nguyễn Thế Công
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04/01/1975
Nơi sinh	: Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số nhà 229A đường Ngọc Hân Công Chúa, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh
CCCD	: 027075000939
Điện thoại liên hệ	: 0912497764
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1/1997 đến 10/2004: Công nhân thuộc Xí nghiệp cơ điện vật tư – Công ty điện lực 1 - 11/2004 đến 8/2007: Công nhân quản lý điện chiếu sáng, Công ty TNHH một thành viên môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh - 9/2007 đến 12/2011: Cán bộ đội công trình kinh doanh dịch vụ, Công ty TNHH một thành viên môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh - 1/2012 đến 3/2012: Đội phó phụ trách đội công trình kinh

	<p>doanh dịch vụ, Công ty TNHH một thành viên môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh</p> <p>- 4/2012 đến 12/2015: Giám đốc Xí nghiệp điện chiếu sáng, Công ty TNHH một thành viên môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh</p> <p>- 1/2016 đến 7/2017: Trưởng phòng kế hoạch, Công ty TNHH một thành viên môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh</p> <p>- 8/2017 đến 1/2021: Trưởng phòng kế hoạch, Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh</p> <p>- 2/2021 đến nay: Giám đốc công ty, Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh</p>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 4.400 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 4.400 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

Ông Nguyễn Đình Thu - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (d))

Ông Phạm Nhật Quang - Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên	: Phạm Nhật Quang
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 19/6/1978
Nơi sinh	: Lục Ngạn – Bắc Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 45 Lê Quý Đôn- Suối Hoa - TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
CMND	:125103176 ngày cấp: 21/12/2005 nơi cấp:Công an Bắc Ninh
Điện thoại liên hệ	: 0913373567
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ kỹ thuật ô tô máy kéo, Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Phó giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 10/2000 đến 3/2004: Cán bộ nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm Bắc Ninh.- Từ 4/2004 đến 2009: Phó phòng HCTH nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm Bắc Ninh.- Từ 2010 đến 2012: Phó ban Đăng kiểm Trung tâm Đăng kiểm Bắc Ninh.- Từ 2012 đến 2/2015: Trưởng Ban Đăng kiểm Trung tâm Đăng kiểm Bắc Ninh.- Từ 3/2012 đến 7/2015: Phó giám đốc Trung tâm Đăng kiểm Bắc Ninh.- Từ 8/2015 đến 5/2017: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh- Từ 6/2017 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.500 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 1.500 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

2.1.4. Kế toán trưởng

Bà Đặng Thị Thủy - Kế toán trưởng

Họ và tên	: Đặng Thị Thủy
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 15/5/1973
Nơi sinh	: Dũng Liệt – Yên Phong – Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 574 Yên Mẫn – Kinh Bắc – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
CMND	: 125.338.615
Điện thoại liên hệ	: 0983.103.557
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ	: Không có

tại tổ chức khác	
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1990 đến 1993: Ủy viên Ban chấp hành Thôn Phù yên - Từ 1994 đến 1995: Công nhân Công ty may Xuất khẩu - Từ 1996 đến 1995: Công nhân Công ty Môi trường và Đô thị Bắc Ninh. - Từ 1997 đến 2001: Chuyên viên phòng Tài vụ Công ty Môi trường và Đô thị Bắc Ninh. - Từ 2002 đến 10/2016: Kế toán Xí nghiệp Môi trường Công ty TNHH MTV Môi trường và Đô thị Bắc Ninh. - Từ 11/2016 đến 1/2017: Phụ trách Kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường và Đô thị Bắc Ninh. - Từ 11/2016 đến 5/2017: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Môi trường và Đô thị Bắc Ninh - Từ 6/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường và Đô thị Bắc Ninh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 6.700 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 6.700 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
-----------------------------------	------------

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị quyết định thuê Ông Nguyễn Thế Công làm Giám đốc công ty kể từ ngày 01/02/2021 đến hết ngày 31/01/2024 theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT ngày 20/01/2021.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng lao động trong công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 700 người, với cơ cấu như sau:

Bảng 3: Cơ cấu phân loại cán bộ, nhân viên

TT	Tiêu chí phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
	Tổng số		
1	Phân loại theo giới tính		
	Nam	386	55,1
	Nữ	314	44,9
2	Phân loại theo chức năng		
	Trực tiếp	624	89,1
	Gián tiếp	76	10,9
3	Phân loại theo trình độ		
	Trình độ Đại học	160	22,8
	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	174	24,9
	Trình độ khác (lao động phổ thông)	366	52,3
4	Phân loại theo hợp đồng lao động		
	Hợp đồng không xác định thời hạn	678	96,9
	Hợp đồng có thời hạn	22	3,1
	Hợp đồng khác		

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Là đơn vị cung cấp dịch vụ công ích đô thị, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, đội ngũ cán bộ công nhân viên, người lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật cao.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, chăm lo tốt đời sống cho CBCNV, các chế độ phúc lợi, BHXH được Công ty thực hiện đầy đủ, nhanh

chóng và kịp thời. Đặc biệt trong năm 2021, các khoản chế độ liên quan đến người lao động do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 cũng được Công ty thực hiện chi trả cho người lao động theo đúng quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2021, Công ty thực hiện đầu tư:

- Mua 23 xe ba bánh chạy xăng phục vụ việc thu gom rác trên địa bàn thành phố với tổng kinh phí: 718.520.000 đồng

- Mua 25 xe điện phục vụ việc thu gom rác trên địa bàn thành phố với tổng kinh phí: 902.000.000 đồng

- Mua 01 xe ô tô quét hút bụi đường với tổng kinh phí: 2.089.958.182 đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 4: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT: triệu đồng		
	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	203.095	182.135	-10,3
Doanh thu thuần	213.982	182.448	-14,7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.461	5.780	-22,5
Lợi nhuận khác	137	103	-24,8
Lợi nhuận trước thuế	7.598	5.882	-22,6
Lợi nhuận sau thuế	6.052	4.684	-22,6
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30,7%	39,7%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh)

- Các chỉ tiêu khác:

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,60	1,83	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,57	1,77	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,29	0,21	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,41	0,27	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	106	89	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản:	1,11	0,95	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,03	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty: 5.750.000 cổ phần. Trong đó:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 3.715.154 cổ phần (chiếm 64,61% vốn điều lệ)

- Cổ phần của các nhà đầu tư thông thường: 2.034.846 cổ phần (chiếm 35,39% vốn điều lệ). Trong đó:

+ Cổ phần tự do chuyển nhượng: 415.446 cổ phần

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 1.619.400 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021

Loại cổ đông		Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông trong nước	Cổ đông là tổ chức	5.128.054	89,18%
	Cổ đông là cá nhân	621.946	10,82%
Cổ đông nước ngoài	Cổ đông là tổ chức	0	
	Cổ đông là cá nhân	0	
Tổng cộng		5.750.000	100%

Bảng 6: Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 31/12/2021

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	UBND tỉnh Bắc Ninh		Số 10 Phù Đổng Thiên Vương, Suối Hoa, Bắc Ninh	3.715.154	64,61
2	Công ty cổ phần môi trường Thuận Thành	2300426314	Thôn Ngọc Khám, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	1.412.900	24,57
Tổng cộng				5.128.054	89,18

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ của Công ty là 57.500.000.000 đồng. Số vốn trên đã được ghi nhận tại giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 16/10/2019.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không

6.2.2. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng

6.3.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không

6.3.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

6.3.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.4. Tiêu thụ nước

6.4.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: Nước sạch và nước tự nhiên

6.4.2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

6.5.1. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.6.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2021: 700 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động là 7.400 (1.000đ/người/tháng)

6.6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thực hiện việc cơ cấu lao động phù hợp với mô hình hoạt động Công ty cổ phần, sắp xếp lao động theo năng lực, trình độ, tay nghề của lao động.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng lao động về các chế độ đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN...

- Thực hiện chế độ ăn ca, hỗ trợ tiền tăng năng suất lao động, tiền xăng, xe, chi phí điện thoại.

6.6.3. Hoạt động đào tạo người lao động

- Trong năm 2021, Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo lấy chứng chỉ phục vụ công tác chuyên môn đạt được hiệu quả cao nhất.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty có trách nhiệm cao với cộng đồng địa phương, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn vệ sinh môi trường, sự xanh sạch đẹp của thành phố.

Trong năm 2021, Công ty đã tích cực kêu gọi sự đóng góp, ủng hộ từ CBCNV cho các công tác xã hội, đóng góp vào các Quỹ như: Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa. Tại xã Phù Lãng, Huyện Quế Võ nơi Công ty được cấp phép hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt, Công ty cũng hết sức quan tâm đến việc xây dựng mối đoàn kết, gắn bó với nhân dân địa phương. Công ty đã ủng hộ Quỹ vì người nghèo tại Thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng và hỗ trợ cho Đảng ủy xã Phù Lãng nhân dịp ngày Thương binh liệt sỹ 27/07.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa hoàn thành kế hoạch về một số hạng mục công việc. Nguyên nhân:

- Nhìn chung các hạng mục công việc theo hợp đồng với thành phố đều đạt và vượt giá trị hợp đồng, tuy nhiên một số hạng mục công việc giảm so với hợp đồng chủ yếu là do: một số hạng mục dự kiến thực hiện nhưng thực tế không phát sinh, có những hạng mục chỉ thực hiện khi có ý kiến chỉ đạo của thành phố: Thu gom, vận chuyển rác thải, phế thải xây dựng tồn đọng; tưới nước rửa đường; Công tác thay hoa; trồng hoa; trồng dặm cây cảnh, cây hàng rào đường viên; trồng dặm cỏ; cắt tỉa, đánh chuyển cây xanh; phun thuốc trừ sâu cây xanh, sửa chữa hạ tầng đô thị....

- Hoạt động thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trong năm đạt 86,9% so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là:

* Chủ quan: Công ty chưa tập trung quan tâm, chỉ đạo quyết liệt trong việc: Rà soát lập sổ bộ dẫn đến danh sách trên sổ bộ so với thực tế còn chưa chính xác; công tác kiểm tra, đôn đốc cán bộ làm công tác thu còn buông lỏng; việc chỉ đạo thực hiện quy chế thu chưa nghiêm, ý thức của một số cán bộ được giao thu còn thấp.

* Khách quan:

- Hộ phòng trọ: số phòng người dân xây lên nhưng thực tế số người thuê trọ không ở kín trong các tháng; gia đình có phòng trọ đóng không đủ số tiền so với số phòng có người thuê.

- Hộ gia đình: Nhiều hộ sống chung nhà nhưng kê khai thành nhiều nhà (hộ) nên chỉ thu được 1 hộ; nhiều hộ theo thực tế thu tiền có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn nên chưa tổ chức thu tiền hoặc có những hộ chỉ thu được bằng mức giá hộ độc thân; một số hộ dân chưa tổ chức thu gom hoặc tự đổ rác nên không thu được tiền.

- Hộ kinh doanh nhỏ: Trong danh sách kê khai đối tượng thu này chủ yếu là các hộ không hoặc phát sinh rất ít rác thải kinh doanh, chủ yếu chỉ là rác thải sinh hoạt thông thường (cửa hàng vàng bạc, quần áo, mỹ phẩm,...), kê trùng lặp với hộ gia đình nên chỉ thu được bằng mức giá hộ gia đình.

- Do dịch bệnh kéo dài nên một số nhà hàng, khách sạn, nhà máy, xí nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, một số cơ sở ngừng hoạt động nên không thực hiện được việc ký hợp đồng theo như kế hoạch.

- Hoạt động dịch vụ khác tăng 225,7% so với kế hoạch. Công ty tiếp tục phát huy và khai thác thêm mới các khách hàng ở các địa bàn xung quanh.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trong năm 2021, Công ty đã tiến hành mua thêm các trang thiết bị, phương tiện như xe 3 bánh, xe điện, xe quét đường giúp tăng năng suất, hiệu quả đạt cao hơn.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 7: Tình hình tài sản

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2020	Tỷ trọng	Ngày 31/12/2021	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	93.805	46,19%	70.944	38,95%
Tài sản dài hạn	109.290	53,81%	111.191	61,05%
Tổng tài sản	203.095	100%	182.135	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 8: Tình hình nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2020	Tỷ trọng	Ngày 31/12/2021	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	58.638	100%	38.770	100%
Nợ dài hạn	0	0%	0	0%
Nợ phải trả	58.638	100%	38.770	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2021, Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả, Ban Điều hành đã triển khai tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý, bố trí cán bộ phù hợp chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động tháng, quý, năm

- Tăng cường công tác truyền thông, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2021, căn cứ điều kiện cụ thể về tình hình thị trường, kinh tế xã hội và tốc độ phát triển đô thị hóa của thành phố, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh làm mũi nhọn, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo, tự chủ về tài chính tăng nguồn thu qua khai thác khách hàng, mở rộng SXKD dịch vụ đảm bảo dịch vụ ngoài hợp đồng với Thành phố tăng hơn so với năm trước.

Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phương tiện trang thiết bị phục vụ SXKD nhất là điều kiện vật chất trong tham gia đấu thầu VSMT trong điều kiện có nhiều đối thủ cạnh tranh nhất là đầu tư ô tô vận chuyển chuyên dùng, khu liên hợp xử lý rác thải.

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty trên cơ sở thanh lọc tận dụng những cán bộ yêu nghề có đủ năng lực trình độ tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, xây dựng đội ngũ công nhân có tay nghề cao, có thái độ tốt phục vụ VSMT Thành phố ngày một tốt hơn.

Tăng cường công tác khai thác, tiếp thị, mở rộng địa bàn cung cấp các dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải đến các vùng lân cận và các khu công nghiệp.

Nghiên cứu, triển khai và hoàn thiện ứng dụng các công nghệ mới.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền phường xã, tổ dân phố tuyên truyền vận động mọi người, tổ chức chính trị xã hội có tinh thần giữ gìn vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh đô thị,...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Đi cùng với sự phát triển của nền kinh tế xã hội, việc gia tăng nhanh chóng của lượng rác thải cũng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môi trường sống. Trước diễn biến đó, Công ty vẫn không ngừng tìm kiếm giải pháp mới, đầu tư thêm phương tiện, nâng cao năng lực đội ngũ và cải tiến công nghệ.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Lực lượng lao động đóng vai trò quan trọng trong công tác sản xuất của Công ty. Do đó, chăm lo đời sống người lao động trực tiếp là ưu tiên hàng đầu của Công ty để tạo tâm lý phấn khởi giúp người lao động gắn bó lâu dài với công ty. Bên cạnh đó, các hoạt động của Công đoàn công ty, Đoàn thanh niên Công ty vào ngày thành lập công ty, ngày 26/3,... góp phần nâng cao đời sống cho người lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Cùng với hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến lợi ích của cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, và nhiều chương trình khác. Công ty luôn sẵn sàng hưởng ứng và tham gia các hoạt động xã hội khi được yêu cầu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Là Công ty Cổ phần có vốn nhà nước chiếm 64,61% trên tổng vốn điều lệ, hoạt động trong lĩnh vực công ích, chỉ đạo của Nhà nước và các ngành hữu quan nhằm hỗ trợ cho quá trình kinh doanh, từ đó, giúp Công ty có được những điều kiện thuận lợi để phát triển và mở rộng sản xuất. Các cơ quan, ban ngành có nhiều chính sách hỗ trợ cho Công ty trong quá trình hoạt động tại địa phương.

- Trong năm 2021, Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo sát sao cùng với sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế, chính trị được UBND tỉnh Bắc Ninh giao và góp phần giúp Thành phố Bắc Ninh sáng xanh sạch đẹp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong quá trình hoạt động, Ban Giám đốc đã luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT. Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

Xây dựng kế hoạch và đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, cung cấp thông tin; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Kế hoạch tài chính Công ty đã xây dựng. Bước đầu thực hiện việc đánh giá năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả điều hành. Kiểm tra việc thực hiện các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, duy trì cây xanh, cây cảnh, vườn hoa giải phân cách trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh. Đây là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty

- Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty. Bên cạnh đó, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, tiết kiệm chi tiêu để mang lại lợi nhuận tối đa cho Công ty.

- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường, chủ động dự báo những biến động từ thị trường, chỉ đạo ban điều hành quyết liệt thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 9: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ông Ngô Minh Châu	Chủ tịch HĐQT	0,15
2	Ông Vũ Đăng Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	0
3	Ông Vũ Đức Thắng	Thành viên HĐQT	0,21
4	Ông Nguyễn Đình Thu	Thành viên HĐQT	0,10
5	Ông Vũ Văn Cường	Thành viên HĐQT	0

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 10: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Thông qua: Đánh giá kết quả thực hiện năm 2020 – kế hoạch năm 2021; Nội quy lao động; Quyết toán tiền lương người quản lý 2020 – kế hoạch năm 2021; Sắp xếp lại một số đơn vị trực thuộc; Sửa chữa phương tiện chuyên dùng, nhà làm việc công ty	4/4 (100%)
2	02/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Thông qua việc: thuê Giám đốc công ty; thôi đảm nhiệm Phó giám đốc phụ trách công ty	4/4 (100%)
3	03/2021/NQ-HĐQT	04/03/2021	Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về việc sửa chữa TSCĐ.	3/5 (60%); 2 TVHĐQT không gửi phiếu
4	04/2021/NQ-HĐQT	09/03/2021	Thống nhất việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày ĐKCC, ND)	4/5 (80%); 1 TVHĐQT không gửi phiếu
5	05/2021/NQ-HĐQT	03/4/2021	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 (Nội dung, thời gian, địa điểm)	5/5 (100%)
6	06/2021/NQ-HĐQT	13/5/2021	Thông qua ngày ĐKCC thực hiện quyền, thời gian chi trả cổ tức; Chủ trương đầu tư mua sắm, sửa chữa phương tiện phục vụ SX.	5/5 (100%)
7	07/2021/NQ-HĐQT	19/7/2021	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2021 – KH 6 tháng cuối năm và Chủ trương đầu tư mua sắm 01 Xe	5/5 (100%)

			chuyên dùng quét, hút bụi đường phố	
8	08/2021/NQ-HĐQT	16/8/2021	Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “Chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện” sang loại “Chứng khoán tự do chuyển nhượng”	3/5 (60%)
9	09/2021/NQ-HĐQT	23/8/2021	Thông qua chủ trương sửa chữa xe ô tô chuyên dùng vận chuyển rác thải BKS 99C-051.98	3/5 (60%)
10	10/2021/NQ-HĐQT	21/9/2021	Thông qua chủ trương đầu tư bãi tập kết xe và mua xe 3 bánh vận chuyển rác	4/5 (80%)
11	11/2021/NQ-HĐQT	9/10/2021	Thông qua chủ trương sửa chữa xe ô tô chuyên dùng vận chuyển rác thải BKS 99C-129.66	4/5 (80%)
12	12/2021/NQ-HĐQT	30/10/2021	Thông qua công tác tổ chức	5/5 (100%)
13	13/2021/NQ-HĐQT	18/12/2021	Thông qua Quy chế “Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm chức vụ cán bộ quản lý của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh”	4/5 (80%)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng số 11: Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ông Vũ Văn Cảnh	Trưởng ban	0,11
2	Bà Nghiêm Thị Oanh	Thành viên	0,01

3	Bà Vũ Thị Nhuận	Thành viên	0
---	-----------------	------------	---

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Ban kiểm soát báo cáo thực hiện kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực chủ yếu năm 2021 như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban hàng tháng để giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia đóng góp ý kiến những vấn đề liên quan.

- Thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cán bộ quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Đồng thời giám sát các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch hoạt động trong năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2021 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Bảng số 12: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm 2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2021
I	Hội đồng quản trị		
1	Ông Ngô Minh Châu	Chủ tịch HĐQT	411.900.000
2	Ông Vũ Đăng Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	50.400.000
3	Ông Vũ Đức Thắng	Thành viên HĐQT	50.400.000
4	Ông Nguyễn Đình Thu	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc	356.325.000
5	Ông Vũ Văn Cường	Thành viên HĐQT	50.400.000
II	Ban kiểm soát		

1	Ông Vũ Văn Cảnh	Trưởng ban	290.700.000
2	Bà Nghiêm Thị Oanh	Thành viên	139.903.756
3	Bà Vũ Thị Nhuận	Thành viên	33.600.000
III	Ban Giám đốc		
1	Ông Nguyễn Thế Công	Giám đốc	252.346.972
2	Ông Phạm Nhật Quang	Phó Giám đốc	290.400.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty: [http://moitruongdothibacninh.com.vn/quan hệ cổ đông/ thông tin chung](http://moitruongdothibacninh.com.vn/quan-hệ-cổ-đồng/thông-tin-chung)

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TCHC

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.T
NGÔ MINH CHÂU**